

Số: **39/2021/QĐST-HNGĐ**

Phong Điền, ngày 08 tháng 4 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Anh Lê Thanh Q, sinh năm 1983;

2. Chị Hoàng Thị Thu L, sinh năm: 1985;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cùng đăng ký địa chỉ liên lạc tại: xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh Q và chị Hoàng Thị Thu L trên cơ sở yêu nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 18/6/2008 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân, do vợ chồng có sự khác biệt về quan điểm và tính cách nên trong cuộc sống vợ chồng, thường xảy ra cãi vã bất đồng. Tuy đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và cùng tự nguyện yêu cầu Tòa án “Công nhận thuận tình ly hôn” là phù hợp với khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 55 Luật hôn nhân gia đình cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự cùng xác nhận có hai con là Lê Hoàng Nhật L1, sinh ngày 16/4/2009 và Lê Hoàng Nhật A, sinh ngày 04/6/2015. Trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thỏa thuận giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Các đương sự thỏa thuận: Anh Q phải cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi cháu một tháng là 500.000.đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi; Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái với các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình nên được công nhận.

[3] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Số tiền phải nộp là 300.000.đ, chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh Q và chị Hoàng Thị Thu L.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con là Lê Hoàng Nhật L1, sinh ngày 16/4/2009 và Lê Hoàng Nhật A sinh ngày 04/6/2015 (hiện đang ở với mẹ) kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Thanh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Lê Thanh Q có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi cháu một tháng là 500.000.đ (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Trường hợp anh Q chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu L phải nộp lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000.đ theo phiếu thu lệ phí số: 0001094 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền là đủ, không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND thị trấn Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm

